

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 13-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn V** - Sinh năm: 1986.

+ Giới tính: nam.

+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 11/12.

+ Nghề nghiệp: làm thuê.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không.

+ Con ông Nguyễn Văn P, con bà Nguyễn Thị Bích N.

+ Bị cáo chưa có vợ, con.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 25/LCCT-VKS ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc H - Sinh năm: 1984 và chị Mai Thanh V - Sinh năm: 1992, nơi cư trú: khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; anh H có mặt, chị Vân vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Bích N - Sinh năm: 1966; trú tại: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc D - Sinh năm: 1991; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn V đi đến nhà của anh Nguyễn Quốc H ngụ khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre để chơi, lúc này do uống rượu say nên anh H nằm ngủ ở phòng khách chỉ còn chị Mai Thanh V (vợ anh H) còn thức. Vđi vào nhà gặp chị V hỏi mượn dây sạc điện thoại, chị V lấy đưa cho V mượn rồi đi vào phòng ngủ. Khoảng 30 phút sau, khi thấy anh H và chị V đã ngủ hết, V nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên đi vào phòng ngủ lấy trộm của chị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, màu xanh, ốp lưng màu đỏ bên trong có gắn một thẻ sim Vietnamobile số thuê bao 0923473378 cầm trên tay đi ra ngoài. Sau đó V bỏ điện thoại vào túi quần Jeans phía trước mà V đang mặc và đi chơi đến sáng ngày 08/3/2020 thì đem điện thoại về nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình. Khi chị V ngủ dậy phát hiện điện thoại bị mất nên đến trình báo với Công an thị trấn toàn bộ vụ việc, qua làm việc bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của V) tìm thấy chiếc điện thoại trong phòng ngủ của V và đem giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý. Quá trình làm việc Nguyễn Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/BKL-HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận giá trị tài sản như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867 đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng.

+ 01 (một) thẻ sim của nhà mạng Vietnamobile mang số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng. Có giá trị 50.000 đồng.

+ 01 (một) ốp lưng màu đỏ đã cũ và bị trầy xước nhiều trị giá 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 3.080.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đã cũ bị trầy xước; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile, số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSCL ngày 22 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. Bị hại giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra. Bị hại (Mai Thanh V) và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đã cũ bị trầy xước; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile, số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại cho bị hại Mai Thanh V. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự ghi nhận bị hại (Nguyễn Quốc H và Mai Thanh V) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị hại (Mai Thanh V) và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của bị hại (Mai Thanh V), người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị hại (Mai Thanh V), người làm chứng là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Vào ngày 07/3/2020, Nguyễn Văn V đã có hành vi chiếm đoạt một 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đã cũ bị trầy xước; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile, số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại có tổng giá trị là 3.080.000đ (ba triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

[4] Bị cáo Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi một cách lén lút với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội: “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại (Nguyễn Quốc H) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[6.2] Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 07/3/2020) thì bị cáo Nguyễn Văn V không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục là cũng đủ để cải tạo, giáo dục được bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc H và chị Mai Thanh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đã cũ bị trầy xước; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile, số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C giao trả lại cho bị hại Mai Thanh bị hại Mai Thanh V là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Ghi nhận việc anh Nguyễn Quốc H, chị Mai Thanh V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều Tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, model JKM-LX2, số Imei1: 867743040885854, số Imei 2: 867743040920867; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đã cũ bị trầy xước; 01 thẻ sim điện thoại mạng Vietnamobile, số thuê bao 0923473378, đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại cho chị Mai Thanh V theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 11/6/2020.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại (Nguyễn Quốc H) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại (Mai Thanh V) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Công an huyện C (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- UBND xã P, huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.